TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 14-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan.

Bà Lưu Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Anh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

- *Bị cáo:* Lường Văn B (họ tên khác không có), sinh ngày 26 tháng 9 năm 1992 tạixã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng, theo Quyết định số 50-QĐ/UBKTHU ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Huyện ủy B, tỉnh Lạng Sơn, kể từ ngày 07/5/2018; thời gian đình chỉ sinh hoạt 90 ngày; con ông Lường Văn G và bà Dương Thị M; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bị hại:*

Ông Dương Công T, sinh năm 1963; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Vy Văn T, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, được bà Nguyễn Thị N là mẹ nạn nhân,

bà Dương Thị H là vợ nạn nhân ủy quyền, theo giấy ủy quyền ngày 28 tháng 02 năm 2018. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Dương Thị H, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Vy Thị H, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1932; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Ông Lường Văn G sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Dương Công C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 21 tháng 02 năm 2018 Lường Văn B điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12S1-01973 từ nhà đến nhà bạn là Trịnh Văn Đ ở xã Tân Tri, huyện B chơi. Trên đường đi Lường Văn B rẽ vào nhà Lương Đình D ở xã Đ, huyện B để rủ D cùng đi đến nhà Trình Văn Đình chơi chúc tết. Buổi trưa mọi người ăn cơm tại nhà Trịnh Văn Đ, còn có thêm một số người nữa, sau khi ăn xong khoảng 14 giờ mọi người lại rủ nhau đi đến nhà Lương Đình D chơi, ăn cơm, đến khoảng 18 giờ 30 phút thì mọi người ra về. Lường Văn B đi về nhà xã T, theo đường về thị trấn Bắc Sơn, đến Km 77+ 850 Quốc lộ 1B đoạn đường thuộc Thôn B, xã Đ, huyện B, lúc này trời tối, mưa nhỏ đường trơn. Lường Văn B điều khiển xe mô tô đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, nên đã đâm xe mô tô vào phía sau hai người đang đi bộ phía trước cùng chiều, ngay sát lề đường phía bên phải là ông Dương Công T và ông Vy Văn T cùng trú tại Thôn B, xã Đ, huyện B. Hậu quả làm cho hai người này bị thương phải đưa đi viên cấp cứu; ông Vy Văn T được cấp cứu đến 14 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2018 đã tử vong. Ông Dương Công T bị gãy chân; bị cáo Lường Văn B bị chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/2018/TT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận nguyên nhân ông Vy Văn T sinh năm1965 tử vong do: " Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng chẩm do tương tác với vật tày quán tính lớn".

Kết quả giám định kỹ thuật xe mô tô xác định: Tại giám định kỹ thuật xe mô tô số 50/GĐKT-ĐK ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Công ty cổ phần đăng

kiểm cơ giới Lạng Sơn kết luận: " Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 12S1-01973, màu sơn đen-bạc trước khi bị tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật".

Căn cứ kết quả điều tra và các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn gây hậu quả chết người là do Lường Văn B điều khiển xe mô tô có giấy phép lái xe đúng quy định, nhưng không chú ý quan sát phía trước, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra Lường Văn B cùng gia đình đã thăm hỏi, bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng cho gia đình ông Vy Văn T 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng); cho ông Dương Công T 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Gia đình hai người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lường Văn B.

Đối với phương tiện trong vụ án là xe mô tô của bị cáo, cơ quan điều tra đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện B để bảo quản.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lường Văn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Vy Văn T là anh Vy Văn T và bị hại ông Dương Công T trình bày: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là đúng, phù hợp về địa điểm, diễn biến của vụ tai nạn giao thông xảy ra giữa bố anh là Vy Văn T và ông Dương Công T, người điều khiển xe mô tô gây tai nạn là bị cáo. Về hậu quả thì không ai mong muốn, mặc dù tổn thất đối với gia đình bị hại là quá lớn, nhưng sau khi tai nạn, hậu quả xảy ra, người gây tai nạn cũng đã có những nghĩa cử với gia đình như thăm hỏi, động viên, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường làm cho gia đình cũng bớt đi nỗi đau phần nào. Sự tự nguyện, nghĩa cử đó gia đình cũng xin luật pháp cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất cho hưởng án treo và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lường Văn G là bố của bị cáo trình bày: Sau con trai ông là Lường Văn B gây ra tai nạn như trên, gia đình đã thăm hỏi cấp cứu nạn nhân khắc phục hậu quả và chi phí toàn bộ cứu chữa. Khi nạn nhân tử vong đã tự nguyện chi trả bồi thường mai táng phí, như thỏa thuận với gia đình người bị hại tử vong 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng); người bị thương ông Dương Công T 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), được gia đình bị hại chấp nhận và có đơn xin giảm nhẹ tội cho bị cáo, không yêu cầu, đòi hỏi gì thêm. Bản thân cũng không có ý kiến, đề nghị, không thắc mắc về khoản tiền bồi thường, chỉ xin pháp luật cho bị cáo Lường Văn B được hưởng án treo, vì hiện nay bị cáo cũng mới chỉ ổn định về thương tích sọ não, vẫn còn ảnh hưởng đến trí nhớ và sức khỏe còn yếu.

Người tham gia tố tụng khác là anh Dương Công C trình bày: Sau khi nghe có tiếng va chạm giao thông tại trước cửa nhà, anh chạy ra thì thấy có tai nạn xảy ra thì mới biết và cùng mọi người đưa người bị nạn đi cấp cứu tại bệnh viện. Còn sự việc xảy ra như thế nào, lỗi của ai thì anh không biết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, phát biểu luận tội và đề nghị xử bị cáo Lường Văn B: Vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 , 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Lường Văn B phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, vì bị cáo đã bồi thường thỏa đáng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại phương tiện xe mô tô cho bị cáo vì là tài sản chung của gia đình.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không làm nghề, hoặc giữ chức vụ liên quan đến điều khiển phương tiện giao thông. Do vậy không cần thiết phải áp dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng tình với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lường Văn B, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 02 năm 2018 Lường Văn B một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12S1-01973, có giấy phép lái xe theo quy định. Từ xã Đ, huyện B, để về nhà tại Thôn N, xã T, huyện B, khi đi đến km 77+850 quốc lộ 1B, đoạn đi qua Thôn B, xã Đ, huyện B. Do đi nhanh, trời sẩm tối, có mưa nhỏ đường trơn, không chú ý quan sát, khi phát hiện có người đi phía trước đã không kịp thời xử lý, nên đã điều khiển xe mô tô va chạm đâm thẳng vào phía sau ông Dương Công T và ông Vy Văn T, lúc này đang đi bộ ngay sát lề đường bên phải theo chiều đi của bị cáo. Hậu quả ông Vy Văn T tử vong do chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng chẩm do tương tác với vật tày có quán tính lớn; còn ông Dương Công T bị đa chấn thương phần mềm và gãy 1/3 xương mác chân phải; bị cáo cũng bị thương tích chấn thương sọ não. Sau khi được cấp cứu, chữa trị thương tích của ông Dương Công T và bị cáo cũng đã ổn định.

[3] Kết luận của cơ quan chuyên môn, về nguyên nhân vụ tai nạn:

[4] Tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, không có ổ gà, đường thẳng, tầm nhìn không hạn chế, mặt đường rộng 5m50; lề đường bên phải rộng 0,60m; lề đường bên trái rộng 1,2m. Trên đường bên phải theo hướng Thái Nguyên đi Đồng Đăng, tại điểm xảy ra tai nạn, phát hiện 01 vết cày đường đứt đoạn có chiều hướng Thái Nguyên – Đồng Đăng dài 22,90m, diện rộng 1cm. Điểm đầu cách mép đường nhựa bên phải 1,15m; điểm cuối cách mép đường nhựa bên phải 1,3m.

[5] Tại bản giám định kỹ thuật xe mô tô 12S1-01973 của Công ty cổ phần đăng kiểm XCG Lạng Sơn số 50/GĐKT-ĐK ngày 02 tháng 4 năm 2018 kết luận: Qua kiểm tra các dấu vết hư hỏng, xem xét và phân tích hiện trạng kỹ thuật của phương tiện, đánh giá và kết luận xe mô tô biển kiểm soát 12S1-01973 khi bị tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

[6] Báo cáo số 02/BCTN-CAH ngày 05 tháng 3 năm 2018 và Kết luận điều tra của Công an huyện B kết luận: Lỗi trong vụ tai nạn thuộc về Lường Văn B, điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, gây tai nạn giao thông; vi phạm khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ, quy định các hành vi bị nghiêm cấm: "Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Vi phạm điểm b khoản 7 điều 6 của Nghị định 46/2016/NĐ-CP quy định: "Không chú ý quan sát, gây tai nạn giao thông"

[7] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; Biên bản khám nghiệm hiện trường, đặc điểm địa hình, dấu vết phương tiện để lại hiện trường, xác định điểm va chạm. Biên bản giám định kết luận về phương tiện xe mô tô do Lường Văn B điều khiển của các cơ quan

chuyên môn chức năng có thẩm quyền; về phương tiện xe mô tô đảm bảo kỹ thuật, an toàn tham gia giao thông. Lỗi là do Lường Văn B điều khiển xe mô tô không làm chủ phương tiện để kịp thời xử lý tình huống trên đường; đi không chú ý quan sát gây tai nạn. Xét thấy về địa hình đoạn đường này thẳng, không khuất tầm nhìn, ít người và phương tiện tham gia giao thông, khi phát hiện có chướng ngại vật phía trước tham gia giao thông cùng chiều, lúc này trời đã tối bắt đầu có mưa nhỏ. Khi phát hiện thấy có người đi bộ phía trước, do khoảng cách quá gần nên bị cáo không kịp thời xử lý, mà phanh đột ngột làm người và xe ngã trượt đâm vào hai người đi bộ, gây tai nạn. Về phần này bị cáo đã chủ quan, tự tin nên mới dẫn đến tai nạn, đây là thái độ, hành vi rất nguy hiểm trong việc điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ, vì phương tiện xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, được Luật giao thông đường bộ quy định; đối với nạn nhân đi bộ đúng phần đường của mình nên không có lỗi. Lỗi trong vụ tai nạn thuộc về Lường Văn B, điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, gây tai nạn giao thông; vi phạm khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ, quy định các hành vi bị nghiêm cấm: "Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Vi phạm điểm b khoản 7 Điều 6 của Nghị định 46/2016/NĐ-CP quy định: "Không chú ý quan sát, gây tai nạn giao thông" . Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Xét về nhân thân của bị cáo là người có đủ năng lực hành vi; có giấy phép lái xe hạng A1, phù hợp với loại phương tiện bị cáo điều khiển; lỗi vô ý tự tin; bản thân chưa vi phạm pháp luật lần nào. Sau khi gây tai nạn đã có hành vi tận tình cứu chữa, giúp đỡ nạn nhân, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả.

[9] Về tình tiết tăng nặng nhân thân: Không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, địa chỉ cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, éo le mẹ bệnh nặng hiểm nghèo, con còn nhỏ; đồng thời gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ theo khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; yêu cầu nguyện vọng của phía bị hại, muốn cho bị cáo được hưởng án treo, cũng phù hợp với pháp luật, nên có thể xem xét chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[12] Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lường Văn B 01 (Một) xe ô tô, vì không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; là tài sản chung của gia đình.

[14] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một đến năm năm ". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không hành nghề hay giữ chức vụ liên quan đến điều khiển phương tiện giao thông, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn B phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt:

Bị cáo Lường Văn B 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dânxã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét giải quyết

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Lường Văn B 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen-bạc; biển kiểm soát: 12S1-01973, xe cũ đã qua sử dụng, xe bị sước nhiều do tai nạn, không kiểm tra máy móc bên trong (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án huyện B ngày 18 tháng 6 năm 2018)

5. Về án phí:

Bị cáo Lường Văn B bị kết án phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vy Ngọc Linh